

Họ và tên thí sinh:.....Lớp: SBD: Phòng:

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản:

QUA ĐÈO NGANG

(Bà Huyện Thanh Quan)

*Bước tới Đèo Ngang^[1], bóng xế tà,
Cỏ cây chen đá, lá chen hoa.
Lom khom dưới núi, tiều^[2] vài chú,
Lác đác bên sông, chợ mấy nhà.
Nhớ nước đau lòng con quốc quốc^[3],
Thương nhà mỏi miệng cái gia gia.^[4]
Dừng chân đứng lại trời, non, nước,
Một mảnh tình riêng ta với ta.*

(Tuyển tập thơ Bà Huyện Thanh Quan, NXB Hội nhà văn, 1971, tr 76)

Chú thích:

- Bà Huyện Thanh Quan: tên thật là Nguyễn Thị Hinh (1805-1848); xuất thân trong một gia đình nhà nho ở làng Nghi Tàm, huyện Vĩnh Thuận (nay thuộc quận Tây Hồ, Hà Nội). Chồng bà làm quan tri huyện Thanh Quan (thuộc Thái Ninh, tỉnh Thái Bình) do đó mà bà có tên gọi là Bà Huyện Thanh Quan. Bà nổi tiếng là một nữ sĩ học rộng, tài cao. Thơ của bà thể hiện lòng yêu mến cảnh quan thiên nhiên, đất nước và tâm sự u hoài trước thế sự đổi thay.

- Bài thơ *Qua Đèo Ngang*: được sáng tác khi bà trên đường từ Bắc Hà vào Huế nhận chức “Cung Trung giáo tập” dạy học cho các cung phi.

[1]. *Đèo Ngang*: thuộc dãy núi Hoàng Sơn, một nhánh của dãy núi Trường Sơn, phân chia địa giới hai tỉnh Quảng Bình và Hà Tĩnh.

[2]. *Tiều*: người chuyên nghề đốn củi.

[3]. *Con quốc quốc* (cũng viết là *cuốc cuốc*): chim đỗ quyên (chim cuốc). Theo truyền thuyết Trung Quốc, Thục Đế mất nước, hồn biến thành chim cuốc, kêu nhớ nước đến nhỏ máu ra mà chết

[4]. *Cái gia gia* (cũng viết là *da da*): chim đa đa, còn gọi là gà gô.

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Chỉ ra dấu hiệu để nhận biết thể thơ của văn bản.

Câu 2. Xác định các tiếng gieo vần trong bài thơ.

Câu 3. Phân tích tác dụng của biện pháp nghệ thuật đối trong hai câu thơ sau:

Lom khom dưới núi, tiều vài chú

Lác đác bên sông, chợ mấy nhà.

Câu 4. Nhận xét tâm trạng của chủ thể trữ tình được thể hiện trong bài thơ.

Câu 5. Thông điệp sâu sắc nhất mà anh/chị rút ra cho bản thân từ văn bản trên là gì? Vì sao?

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích bức tranh thiên nhiên trong bốn câu thơ đầu của văn bản Đọc hiểu.

Câu 2 (4,0 điểm)

Vứt rác bừa bãi là thói quen phổ biến của nhiều người. Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) thuyết phục mọi người từ bỏ thói quen này.

.....**HẾT**.....

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu)

Họ tên và chữ ký của CBCKT:

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
TRƯỜNG THPT B NGHĨA HƯNG

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM THI HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2025-2026

Môn thi: Ngữ văn - Lớp: 10

I. LƯU Ý CHUNG

1. Đáp án được xây dựng theo yêu cầu đánh giá năng lực nên giám khảo cần tập trung xem xét phương hướng và cách thức giải quyết vấn đề của thí sinh; chú ý đánh giá nội dung bài làm theo hướng mở, khuyến khích sáng tạo, tránh áp đặt.

2. Giám khảo tuân thủ Đáp án, không tự xây dựng đáp án khác. Đối với những bài làm có ý tưởng riêng và cách diễn đạt, triển khai khác với Đáp án, giám khảo cần xem xét tính thuyết phục của bài viết để chấm điểm hợp lý.

3. Khi chấm bài, giám khảo đánh giá bao quát cả nội dung và hình thức; phát hiện và chấm điểm đúng những bài viết có cá tính, sáng tạo, chân thực và trong sáng; trừ điểm phù hợp đối với bài mắc nhiều lỗi; đối với những câu trả lời sai hoặc không trả lời thì chấm điểm 0.

II. ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU - Giám khảo đánh giá bài làm của thí sinh theo các yêu cầu cần đạt về đọc hiểu truyện của Chương trình Ngữ văn 2018, cụ thể: + Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của Thơ Nôm Đường luật. + Biết liên tưởng mở rộng vấn đề để hiểu sâu hơn văn bản được đọc. - Bài làm chỉ cần trả lời ngắn gọn, đúng yêu cầu trọng tâm của các câu hỏi đọc hiểu; chấp nhận cách trình bày gạch đầu dòng các ý cần nêu.	4,0
	1	- Thẻ thơ thất ngôn bát cú Đường luật: gồm 8 câu, mỗi câu 7 chữ (tiếng) là dấu hiệu để nhận biết thể thơ của văn bản. <i>Hướng dẫn chấm:</i> + Học sinh trả lời được như đáp án: 0,5 điểm + Học sinh trả lời được thể thơ mà không nêu được dấu hiệu: 0,25 điểm + Học sinh trả lời sai hoặc không trả lời được: 0 điểm	0,5
	2	- Những tiếng gieo vần trong bài thơ: nằm ở cuối các câu 1, 2, 4, 6, 8: tà - hoa - nhà - gia - ta . Đây là vần bằng (vần "a"). <i>Hướng dẫn chấm:</i> + Học sinh trả lời được như đáp án: 0,5 điểm + Học sinh trả lời không đủ 5 tiếng như đáp án: 0,25 điểm + Học sinh trả lời sai hoặc không trả lời được: 0 điểm	0,5
	3	- Biện pháp nghệ thuật đối được sử dụng trong hai câu thơ: Đối giữa "Lom khom dưới núi" với "Lác đác bên sông"; "tiêu vài chú" với "chợ mấy nhà". - Tác dụng: + Làm cho lời thơ trở nên cân xứng, hài hòa; giàu giá trị gợi hình, gợi cảm. + Nhấn mạnh bức tranh đèo Ngang lúc xế tà tuy có sự sống nhưng thưa thớt, ít ỏi , làm nổi bật sự nhỏ bé của con người trước thiên nhiên hùng vĩ, bao la.	1,0

		+Thể hiện nỗi buồn cô đơn, trống trải và tâm trạng u hoài của tác giả trước cảnh vật hoang sơ, hiu quạnh nơi đất khách. <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Trả lời được như Đáp án: 1,0 điểm - Trả lời được bpnt đối và nêu biểu hiện : 0,25 điểm - Trả lời được yêu cầu phân tích tác dụng: 0,75 điểm + Trả lời được 3 ý : 0,75 điểm + Trả lời được 2 ý : 0,5 điểm + Trả lời được 1 ý : 0,25 điểm *Lưu ý: Nếu thí sinh có cách diễn đạt khác nhưng đảm bảo đúng bản chất vấn đề vẫn cho điểm tối đa.	
	4	Tâm trạng của chủ thể trữ tình được thể hiện trong bài thơ: + Tâm trạng cô đơn, trống vắng, lẻ loi khi đối diện với vũ trụ bao la, rộng lớn. + Tâm trạng nhớ nước, nhớ nhà, nhớ quê hương của tác giả. Đó cũng chính là tâm trạng hoài cổ của nữ sĩ. <i>Hướng dẫn chấm:</i> + Học sinh trả lời như đáp án hoặc có cách diễn đạt khác nhưng vẫn đảm bảo ý: 1,0 điểm. + Học sinh trả lời đầy đủ nhưng diễn đạt chưa rõ ràng, mạch lạc: 0,75 điểm. + Học sinh trả lời được 01 ý: 0,5 điểm. + Học sinh trả lời không chính xác nội dung hoặc không trả lời: 0 điểm. *Lưu ý: Nếu thí sinh có cách diễn đạt khác nhưng đảm bảo đúng bản chất vấn đề vẫn cho điểm tối đa.	1,0
	5	- Học sinh nêu được thông điệp sâu sắc nhất với bản thân. Ví dụ: + Nên giữ trọn tấm lòng thủy chung, gắn bó và tình yêu sâu nặng với quê hương, cội nguồn trong mọi hoàn cảnh. + Cần biết rung động, trân trọng và bảo vệ vẻ đẹp thiên nhiên, những di sản danh thắng của đất nước. + Phải bản lĩnh đối diện với chính mình, dám nhìn nhận nỗi cô đơn để thấu hiểu bản thân sâu sắc hơn giữa cuộc đời biến động. - Học sinh đưa ra lí giải hợp lí, thuyết phục. Hướng dẫn chấm: Học sinh nêu được thông điệp sâu sắc, phù hợp: 0,25 điểm Học sinh lí giải hợp lí, thuyết phục: 0,75 điểm Học sinh lí giải chung chung, chưa thuyết phục: 0,25- 0,5 điểm Học sinh không lí giải: không cho điểm * Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác gợi ý trong đáp án nhưng thuyết phục vẫn cho điểm tối đa.	1,0
II		VIẾT Giám khảo cần xem xét, đánh giá bài làm của thí sinh theo các yêu cầu cần đạt về viết văn nghị luận của Chương trình Ngữ văn 2018, cụ thể: - Xác định, triển khai và làm sáng tỏ được vấn đề nghị luận theo một cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc rõ ràng.	6,0

		- Trình bày rõ được quan điểm và hệ thống các luận điểm phù hợp với bố cục đoạn văn hoặc bài văn nghị luận; bảo đảm yêu cầu cả về ý tưởng và hành văn. - Lựa chọn được các thao tác nghị luận phù hợp; trình bày, sử dụng các lí lẽ xác đáng và bằng chứng thuyết phục. Thể hiện được ý tưởng cá nhân, có cách nhìn mang đậm cá tính.	
	1	Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích bức tranh thiên nhiên trong bốn câu thơ đầu của văn bản Đọc hiểu. Đoạn văn đáp ứng được các yêu cầu sau: a. Yêu cầu chung: xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về hình thức, dung lượng - Vấn đề nghị luận: Cảnh vật thiên nhiên trong bốn câu thơ đầu. - Hình thức: có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp... - Dung lượng: khoảng 200 chữ.	2,0
		b. Yêu cầu cụ thể: thí sinh triển khai đoạn văn theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận. b1. : Cảnh vật thiên nhiên trong bốn câu thơ đầu. - Nêu tên tác giả, tác phẩm, vị trí đoạn trích - Thiên nhiên vừa hoang sơ, hùng vĩ, lại vừa tĩnh lặng, đượm buồn. Cảnh vật đèo Ngang được khắc họa qua hình ảnh “<i>cỏ cây, đá, lá, hoa</i>” đầy sức sống, đang trỗi dậy mãnh liệt. - Hình ảnh con người nhỏ bé giữa khung cảnh rộng lớn càng làm nổi bật lên sự hoang vắng, tĩnh mịch của bức tranh cảnh vật nơi Đèo Ngang. b2. Đánh giá: Về nghệ thuật: Sử dụng điêu luyện bút pháp tả cảnh ngụ tình, phép đối, đảo ngữ và hệ thống từ láy tượng hình giàu sức gợi để tạo hình bức tranh thiên nhiên. Về nội dung: Khắc họa thành công vẻ đẹp hoang sơ, hiu quạnh của Đèo Ngang, qua đó bộc lộ nỗi niềm u hoài, cô đơn và tâm trạng nhớ nước thương nhà của tác giả. b3. Sáng tạo - Có những ý đột phá, vượt ra ngoài Đáp án nhưng có sức thuyết phục. - Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo.	0,5
		b1. : Cảnh vật thiên nhiên trong bốn câu thơ đầu. - Nêu tên tác giả, tác phẩm, vị trí đoạn trích - Thiên nhiên vừa hoang sơ, hùng vĩ, lại vừa tĩnh lặng, đượm buồn. Cảnh vật đèo Ngang được khắc họa qua hình ảnh “<i>cỏ cây, đá, lá, hoa</i>” đầy sức sống, đang trỗi dậy mãnh liệt. - Hình ảnh con người nhỏ bé giữa khung cảnh rộng lớn càng làm nổi bật lên sự hoang vắng, tĩnh mịch của bức tranh cảnh vật nơi Đèo Ngang. b2. Đánh giá: Về nghệ thuật: Sử dụng điêu luyện bút pháp tả cảnh ngụ tình, phép đối, đảo ngữ và hệ thống từ láy tượng hình giàu sức gợi để tạo hình bức tranh thiên nhiên. Về nội dung: Khắc họa thành công vẻ đẹp hoang sơ, hiu quạnh của Đèo Ngang, qua đó bộc lộ nỗi niềm u hoài, cô đơn và tâm trạng nhớ nước thương nhà của tác giả. b3. Sáng tạo - Có những ý đột phá, vượt ra ngoài Đáp án nhưng có sức thuyết phục. - Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo.	1,5
		b1. : Cảnh vật thiên nhiên trong bốn câu thơ đầu. - Nêu tên tác giả, tác phẩm, vị trí đoạn trích - Thiên nhiên vừa hoang sơ, hùng vĩ, lại vừa tĩnh lặng, đượm buồn. Cảnh vật đèo Ngang được khắc họa qua hình ảnh “<i>cỏ cây, đá, lá, hoa</i>” đầy sức sống, đang trỗi dậy mãnh liệt. - Hình ảnh con người nhỏ bé giữa khung cảnh rộng lớn càng làm nổi bật lên sự hoang vắng, tĩnh mịch của bức tranh cảnh vật nơi Đèo Ngang. b2. Đánh giá: Về nghệ thuật: Sử dụng điêu luyện bút pháp tả cảnh ngụ tình, phép đối, đảo ngữ và hệ thống từ láy tượng hình giàu sức gợi để tạo hình bức tranh thiên nhiên. Về nội dung: Khắc họa thành công vẻ đẹp hoang sơ, hiu quạnh của Đèo Ngang, qua đó bộc lộ nỗi niềm u hoài, cô đơn và tâm trạng nhớ nước thương nhà của tác giả. b3. Sáng tạo - Có những ý đột phá, vượt ra ngoài Đáp án nhưng có sức thuyết phục. - Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo.	1,0
		b2. Đánh giá: Về nghệ thuật: Sử dụng điêu luyện bút pháp tả cảnh ngụ tình, phép đối, đảo ngữ và hệ thống từ láy tượng hình giàu sức gợi để tạo hình bức tranh thiên nhiên. Về nội dung: Khắc họa thành công vẻ đẹp hoang sơ, hiu quạnh của Đèo Ngang, qua đó bộc lộ nỗi niềm u hoài, cô đơn và tâm trạng nhớ nước thương nhà của tác giả. b3. Sáng tạo - Có những ý đột phá, vượt ra ngoài Đáp án nhưng có sức thuyết phục. - Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo.	0,25
		b3. Sáng tạo - Có những ý đột phá, vượt ra ngoài Đáp án nhưng có sức thuyết phục. - Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo.	0,25
		HƯỚNG DẪN CHẤM a. Đối với yêu cầu chung: 0,5 điểm - Xác định được vấn đề nghị luận: 0,25 điểm	

		- Bảo đảm yêu cầu về hình thức đoạn văn và dung lượng 200 ± 100 chữ: 0,25 điểm. Nếu không đáp ứng 1 trong 2 yêu cầu về hình thức hoặc dung lượng: 0 điểm. b. Đối với yêu cầu cụ thể: 1,5 điểm <i>Giám khảo xem xét và chấm điểm bài làm của thí sinh theo các yêu cầu mà Đáp án đã nêu. Số điểm trong mỗi ý bao gồm cả yêu cầu về diễn đạt, trình bày. Cụ thể như sau:</i> b1: 1,0 điểm - Phân tích như Đáp án: 1,0 điểm - Phân tích được 2 ý: 0,75 điểm - Phân tích được 1 ý: 0,5 điểm b2: 0,25 điểm Đánh giá được 1 ý vẫn chấm 0,25 điểm. b3: 0,25 điểm Đáp ứng được 1 tiêu chí vẫn chấm 0,25 điểm Lưu ý: Trừ điểm mắc lỗi (diễn đạt, chính tả, dùng từ và viết câu): - Trừ 0,5 điểm nếu đoạn văn mắc từ 4 - 6 lỗi; - Trừ 0,75 điểm nếu đoạn văn mắc từ 7 - 8 lỗi; Không chấm vượt quá 1,0 điểm của cả câu nếu đoạn văn mắc trên 8 lỗi.	
	2	Vứt rác bừa bãi là thói quen phổ biến của nhiều người. Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) thuyết phục mọi người từ bỏ thói quen này.	4,0
		Bài văn đáp ứng được các yêu cầu sau: a. Yêu cầu chung: xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về dung lượng và sử dụng bằng chứng - Vấn đề nghị luận: Thuyết phục mọi người từ bỏ thói quen xả rác bừa bãi.. - Dung lượng: khoảng 600 chữ. - Bằng chứng: thực tế đời sống, sách vở.	1,0
		b. Yêu cầu cụ thể: thí sinh triển khai bài viết theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận. b1. Viết được mở bài và kết bài cho bài văn nghị luận xã hội - Mở bài: giới thiệu được vấn đề nghị luận. - Kết bài: khẳng định được vấn đề nghị luận. b2. Giải thích được vấn đề nghị luận * Giải thích thế nào là thói quen xả rác bừa bãi và thực trạng của thói quen này: - Vứt rác bừa bãi là vứt rác tùy ý, không đúng nơi quy định, vứt mọi nơi mọi lúc gây nên ô nhiễm môi trường.	3,0 0,5 0,5

	- Vứt rác bừa bãi là thói quen xấu xảy ra ở nhiều người, nhiều địa điểm: cầu cống, sông ngòi, đường xã, các khu du lịch, bãi biển, trên các phương tiện công cộng,... b3: Những lí do mọi người nên từ bỏ thói quen vứt rác bừa bãi:(0,5đ) - Hành động vứt rác bừa bãi sẽ gây ô nhiễm môi trường; bên cạnh đó còn có thể phát sinh hàng loạt các dịch bệnh nguy hiểm và có thể ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe và đời sống con người. - Vứt rác bừa bãi làm mất cảnh quan sinh thái, các khu du lịch hay danh lam thắng cảnh. - Gây tổn hại tiền của cho nhà nước để xử lí rác thải. - Tạo ra một thói quen xấu trong đời sống văn minh hiện đại: Lối sống của mỗi người ngày càng văn minh, tiến độ ứng xử có văn hóa. Đặc biệt là trong yêu cầu của cuộc sống ngày nay, đường phố xanh - sạch - đẹp là một tiêu chuẩn không thể thiếu đối với một thành phố văn minh, sạch đẹp. Điều đó khiến mỗi người cần có ý thức giữ gìn vệ sinh để bảo vệ sức khỏe cho bản thân mình và người khác. * Dự đoán lập luận của người có thói quen trì hoãn xả rác bừa bãi để phản biện lại:(0,25đ) - Người có thói quen xả rác bừa bãi có thể đưa ra lời biện minh cho thói quen là: do thùng đựng rác nơi công cộng còn thiếu hoặc đặt ở vị trí không thuận tiện cho việc vứt rác. - Người viết có thể phản biện lại: Nếu bạn thực sự có ý thức bảo vệ môi trường thì bạn sẽ biết cách hành động bỏ rác đúng nơi quy định, dù việc đó có mất thêm thời gian của bạn. * Làm thế nào để từ bỏ thói quen vứt rác bừa bãi? (0,25đ) - Mỗi người cần nâng cao ý thức của mình trong việc bảo vệ môi trường, giữ gìn vệ sinh công cộng. - Tích cực tham gia các hoạt động thu gom rác thải, bảo vệ môi trường như: <i>Ngày thứ bảy tình nguyện, ngày chủ nhật xanh</i>,... - Tuyên truyền những người xung quanh cùng chung tay giữ gìn môi trường sống xung quanh sạch sẽ, trong lành. ... b4. Mở rộng, nâng cao được vấn đề nghị luận và rút ra bài học - Khẳng định lại thói quen xả rác bừa bãi là thói quen xấu mà mọi người nhất định phải thay đổi.	1,0 0,5 0,5
--	---	---

	- Rút ra bài học cho bản thân: Thay đổi thói quen, bảo vệ môi trường để góp phần tạo nên Trái Đất xanh b5. Sáng tạo - Có những ý đột phá, vượt ra ngoài Đáp án nhưng có sức thuyết phục. - Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo.	
	HƯỚNG DẪN CHẤM a. Đối với yêu cầu chung: 1,0 điểm - Xác định đúng vấn đề nghị luận: 0,25 điểm - Bảo đảm yêu cầu về dung lượng 600 ± 200 chữ: 0,25 điểm - Bảo đảm yêu cầu về bằng chứng: + Thuyết phục, bao quát các khía cạnh của vấn đề nghị luận: 0,5 điểm + Sử dụng bằng chứng từ đời sống hoặc từ văn bản đọc hiểu: 0,25 điểm b. Đối với yêu cầu cụ thể: 3,0 điểm Giám khảo xem xét và chấm điểm bài làm của thí sinh theo các yêu cầu mà Đáp án đã nêu. Số điểm trong mỗi ý bao gồm cả yêu cầu về diễn đạt, trình bày. Cụ thể như sau: b1: 0,5 điểm - Biết dẫn dắt và nêu vấn đề nghị luận: 0,25 điểm - Biết khẳng định vấn đề nghị luận: 0,25 điểm b2: 0,5 điểm b3: 1,0 điểm - Ý 1: 0,5 điểm - Ý 2: 0,25 điểm - Ý 3: 0,25 điểm b4: 0,5 điểm - Mở rộng nâng cao được vấn đề nghị luận: 0,25 điểm; trả lời được 1 ý vẫn chấm 0,25 điểm - Rút ra được bài học: 0,25 điểm; trả lời được 1 ý vẫn chấm 0,25 điểm b5: 0,5 điểm - Ý mới có sức thuyết phục: 0,25 điểm - Diễn đạt tinh tế, độc đáo: 0,25 điểm Lưu ý: <i>Trừ điểm mắc lỗi (diễn đạt, chính tả, dùng từ và viết câu):</i> - Trừ 0,5 điểm nếu bài văn mắc từ 6 - 8 lỗi; - Trừ 1,0 điểm nếu bài văn mắc từ 9 - 12 lỗi; <i>Không chấm quá 2,0 điểm của cả câu nếu bài văn mắc trên 12 lỗi.</i>	
Tổng điểm		10,0

